

Một số quan điểm về xã hội và phát triển xã hội

Phan Xuân Sơn *

Tóm tắt: Xã hội và phát triển xã hội là hai phạm trù được sử dụng rộng rãi trong sách báo khoa học xã hội. Liên quan đến hai phạm trù này, hiện đang có nhiều ý kiến khác nhau. Bài viết tổng quan một số quan niệm (của nhiều tác giả trong và ngoài nước) về xã hội và phát triển xã hội.

Từ khóa: Xã hội; phát triển xã hội.

1. Xã hội

Hiện nay có nhiều cách tiếp cận về xã hội [6]. Theo nghĩa thứ nhất, xã hội là toàn bộ đời sống của tập hợp các cá thể. Với nghĩa này cần phân biệt xã hội loài người với xã hội loài vật. Điểm khác biệt căn bản giữa chúng là: loài vật may mắn chỉ hái lượm, trong khi đó con người lại sản xuất [4, tr.241]. Trong quá trình tiến hóa chính lao động và ngôn ngữ (tiếng nói) đã biến loài vượn thành loài người. Đặc trưng quan trọng nhất của xã hội loài người là sản xuất vật chất (con người sử dụng công cụ lao động tác động vào tự nhiên, tạo ra của cải vật chất nhằm thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của mình). Trong quá trình sản xuất vật chất, con người đồng thời sáng tạo ra các mặt của đời sống xã hội (như nhà nước, pháp quyền, đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo...); làm biến đổi giới tự nhiên, biến đổi các thể chế xã hội, và biến đổi cả bản thân mình.

Xã hội loài người là toàn bộ các hình thức hoạt động chung của con người đã hình thành trong lịch sử, đối lập với cá nhân. Nói cách khác, xã hội loài người không phải gồm những cá nhân, mà xã hội biểu hiện tổng số những mối liên hệ và những quan hệ của các cá nhân đối với nhau [5, tr. 355].

Theo nghĩa thứ hai, xã hội là một thực thể tập hợp của các thành viên hoặc là một

môi trường của con người mà cá nhân hòa nhập vào, môi trường đó được xem như là toàn bộ các lực lượng có tổ chức và có hệ thống tôn ti, trật tự tác động lên cá nhân. Các tập hợp người này có quy mô, tính chất, chức năng vai trò và tên gọi khác nhau, chúng hình thành và phát triển trong một không gian địa lý và văn hóa nhất định: gia đình (tế bào của xã hội), các nhóm (xã hội trung lưu, nhóm tinh hoa, các nhóm tình nguyện...), các cộng đồng (tộc người, nghề nghiệp, lợi ích...), các tổ chức, các quốc gia, các chế độ xã hội (xã hội phong kiến, xã hội tư bản chủ nghĩa...), các nền văn hóa (xã hội phương Tây...).

Phạm trù xã hội theo nghĩa này, thực chất là xác định những “tập hợp con” của xã hội loài người. Xã hội ở đây được đặc trưng bởi các mối quan hệ giữa các cá nhân, đặc trưng văn hóa và tổ chức. Xã hội theo quan niệm này thường được gọi là nhóm, cộng đồng, tổ chức... Từ đó có thể hiểu, xã hội là một tập thể hay một nhóm những người được phân biệt với các nhóm người khác bằng các lợi ích, mối quan hệ đặc trưng, chia sẻ cùng một thể chế và có cùng

(*) Giáo sư, tiến sĩ khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. ĐT: 0904153125.
Email: giaosuphanxuanson@gmail.com.

văn hóa. Như vậy, xã hội là sự tương tác của những người cùng một nhóm, là một “mạng lưới” những mối quan hệ của các thực thể. Một xã hội như vậy, có thể coi là một cộng đồng, trong đó các cá nhân phụ thuộc, hợp tác với nhau, cùng bị chi phối bởi các chuẩn mực, các giá trị [7].

Theo nghĩa thứ ba, (nhiều tác giả gọi là nghĩa hẹp với cách tiếp cận hệ thống và cấu trúc chức năng) xã hội gồm các tiểu hệ thống, như: hệ thống kinh tế, hệ thống chính trị, hệ thống văn hóa - xã hội... Mỗi tiểu hệ thống đó thực hiện một chức năng nhất định (lĩnh vực) trong tổng thể hệ thống xã hội. Với cách tiếp cận này khoa học xã hội đã nghiên cứu từng lĩnh vực cấu thành xã hội. Có nhiều tác giả coi các lĩnh vực của đời sống xã hội là các mặt, các phương diện của đời sống xã hội.

Trên thực tế, đang tồn tại một cách phổ biến quan niệm xã hội theo nghĩa hẹp cho dù sắc thái và mức độ rõ ràng có khác nhau. Chúng ta rất dễ dàng thừa nhận phương diện xã hội của đời sống con người là một mặt quan trọng và bình đẳng với các phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa của nhân loại. Vấn đề đặt ra là: thế nào là phương diện xã hội, lĩnh vực xã hội của đời sống con người? Các tác giả của công trình “*Luận cứ và giải pháp phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở nước ta thời kỳ đổi mới*” cho rằng: mặt xã hội là hệ thống các vấn đề xã hội trong phát triển, liên quan trực tiếp đến đời sống của con người như lao động và việc làm, mức sống, tình trạng đói nghèo, dân số, sức khỏe và y tế cộng đồng, nhà ở, giáo dục, vệ sinh môi trường, an ninh giao thông, văn hóa tinh thần..., là tất cả những vấn đề của đời sống cá nhân và cộng đồng, có tính chất và hệ quả xã hội mà xã hội và nhà nước phải giải quyết bằng chính sách (hệ thống chính sách xã hội và chính sách an sinh xã hội) [2, tr.30]. Nhóm

tác giả cũng dẫn Báo cáo của Chính phủ Việt Nam về phát triển xã hội tham gia Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về phát triển xã hội (WSSD) tại Copenhagen, Đan Mạch tháng 3 năm 1995, trong đó nêu 10 vấn đề xã hội là: giải quyết việc làm; xóa đói giảm nghèo; hòa nhập xã hội; vấn đề gia đình; phát triển giáo dục; dân số, kế hoạch hóa gia đình; chăm sóc sức khỏe nhân dân (cộng đồng); bảo trợ xã hội (bảo hiểm xã hội và trợ giúp xã hội); vấn đề môi trường; hạn chế, ngăn ngừa các hành vi phạm tội: ma túy, mại dâm, buôn lậu, tham nhũng, làm giàu bất chính...

Cách tiếp cận các vấn đề xã hội nói trên có thể cung cấp những luận cứ cần thiết cho việc nghiên cứu, nhất là những nghiên cứu vừa mới bắt đầu. Nhưng về cơ bản cần có những xác định mang tính khái quát hơn, để mỗi luận cứ có thể bao quát được nhiều dấu hiệu của các “vấn đề xã hội” cụ thể. Theo hướng này, nhóm tác giả cuốn sách “*Một số vấn đề cấp thiết trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội*”, định nghĩa xã hội là con người với tất cả ý nghĩa nhân văn, nhân đạo của nó; từ đó đề xuất 6 vấn đề của mặt xã hội: cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nhằm đảm bảo điều kiện lao động sản xuất và điều kiện sống cho cộng đồng dân cư; dân số, lao động và việc làm; bình đẳng và công bằng xã hội; an sinh xã hội; xung đột xã hội; môi trường sinh thái [3, tr.27].

Chúng ta thấy rằng, các quan niệm trên đây, kể cả Báo cáo của Chính phủ, chưa đề cập rõ ràng và trực tiếp đến một vấn đề quan trọng về cơ cấu xã hội. Chính cơ cấu xã hội là đặc trưng của từng giai đoạn phát triển của xã hội (từ cơ cấu cơ bản như các giai cấp, các tầng lớp, đến các cơ cấu ít cơ bản hơn như các nhóm, các cộng đồng, các liên hiệp, sự phân tầng...). Cơ cấu xã hội vừa là hệ quả của phát triển kinh tế - xã hội, có tính lịch sử, vừa thể hiện bản chất con

người trong đời sống xã hội nói chung. Đây là một trong những vấn đề có tính bản chất của đời sống xã hội so với đời sống kinh tế, đời sống chính trị và văn hóa. Bởi hơn bất kỳ lĩnh vực nào, sự giao tiếp trong quá trình sản xuất đã làm cho con người dần thoát khỏi trạng thái tự nhiên của nó, biến phần tự nhiên của con người thành xã hội. Chính nhờ giao tiếp với nhau, con người cá nhân mới ý thức được mình thuộc về xã hội, hòa nhập vào xã hội, hiện thực hóa cái cá nhân trong xã hội. C.Mác quan niệm cá nhân chỉ là con người trong điều kiện nó là một thực thể xã hội, nghĩa là nó phải tồn tại, hoạt động trong mối liên hệ với các cá nhân khác. Chính vì thế C.Mác cho rằng, chính cái quan hệ giao tiếp trong sản xuất và thương nghiệp này mới quyết định sự ra đời và tồn tại của kiến trúc thượng tầng từ chính trị, đạo đức, pháp quyền và tư tưởng.

Như vậy, phương diện xã hội của đời sống con người là những quan hệ giao tiếp trong quá trình sản xuất. Trong quá trình đó, con người liên kết với nhau theo sự phân công lao động, địa vị xã hội hoặc để chia sẻ những niềm tin, giá trị, lợi ích... Thông qua những liên kết xã hội này, con người hòa nhập vào xã hội, hiện thực hóa các cá nhân, tìm kiếm phúc lợi, sự che chở và tương trợ của cộng đồng... nhằm vươn tới một cuộc sống xứng đáng hơn với tư cách con người.

Để làm rõ hơn “mặt xã hội”, chúng ta có thể so sánh những đặc trưng của các lĩnh vực khác nhau của đời sống con người. Nếu như đặc trưng của “mặt chính trị” là tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước; “mặt kinh tế” là tổ chức sản xuất, kinh doanh để tìm kiếm năng suất lao động, hiệu quả sản xuất và lợi nhuận; “mặt văn hóa” là hình thành và chia sẻ các chuẩn mực, các giá trị chung, thì “mặt xã hội” là tạo dựng tính cộng đồng, tính tổ chức của các quần thể người, xây

dựng con người với tư cách là tổng hòa các quan hệ xã hội, đảm bảo cho con người sống xứng đáng với tư cách là con người, tức là thoát khỏi sự phụ thuộc vào tự nhiên, thoát khỏi nghèo đói, lạc hậu, thoát khỏi mọi áp bức, bóc lột, bất công.

Trong công trình *Tổng quan về phát triển xã hội* [8], nhóm tác giả đã góp phần làm rõ nội hàm “xã hội” thông qua việc liệt kê các vấn đề của “phát triển xã hội”, bao gồm các yếu tố: sức khỏe; kiến thức và kỹ năng; an toàn và an ninh; việc làm và trả lương; quyền con người; văn hóa và bản sắc; kinh tế, đời sống; liên kết xã hội; môi trường.

Từ những phân tích trên đây, chúng ta có thể xác định phương diện xã hội của đời sống xã hội là: cơ sở kinh tế nhằm đảm bảo điều kiện vật chất cho việc giải quyết các vấn đề xã hội; dân số, lao động và việc làm, phúc lợi xã hội, xóa đói giảm nghèo, chữa bệnh, giáo dục; vấn đề vốn con người; các thể chế xã hội (cơ cấu xã hội, xã hội công dân và phân tầng xã hội...), địa vị pháp lý, vai trò các tổ chức, các nhóm xã hội chính thức và không chính thức, các quyền tham gia của họ trong giải quyết những vấn đề xã hội; vấn đề vốn xã hội; sự công bằng, bình đẳng và bình đẳng giới trong đời sống xã hội; bảo đảm xã hội, bảo trợ xã hội, an sinh xã hội (trong đó có bảo trợ văn hóa, nghệ thuật, khoa học công nghệ, khắc phục thất bại của thị trường...); trật tự, an toàn, xã hội, quản lý xung đột xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; môi trường sinh thái, khai thác tài nguyên bền vững.

Như vậy, mặt xã hội có những nội hàm riêng, nhưng không thể tách rời tuyệt đối các mặt khác của đời sống xã hội trong tổng thể. Các lĩnh vực, các mặt của đời sống con người quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó có những vấn đề mà ranh giới giữa các mặt đó khó có thể phân biệt được một cách rõ ràng.

2. Phát triển xã hội

Hoàng Chí Bảo quan niệm về phát triển xã hội bao gồm [2, tr.35]: mục đích phát triển xã hội (vấn đề nâng cao mức sống và chất lượng sống của con người, thúc đẩy tiến bộ xã hội); phương tiện phát triển xã hội phát triển về số lượng và chất lượng các nguồn lực, các điều kiện, nhằm đáp ứng tốt hơn các vấn đề xã hội; phương thức phát triển (sự giải quyết kịp thời, đúng đắn, hợp lý các vấn đề nảy sinh trong đời sống của cộng đồng dân cư, từ chính trị, kinh tế, văn hóa đến môi trường).

Nhóm tác giả cuốn sách *Một số vấn đề cấp thiết trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở nông thôn nước ta hiện nay* do Nguyễn Chí Dũng (chủ biên) cho rằng, phát triển xã hội là tạo điều kiện, đảm bảo, đáp ứng để giải quyết và thực hiện 6 nội dung trong khái niệm xã hội [3, tr.27].

Tác giả cuốn sách *Lý thuyết và mô hình phát triển xã hội*, Lưu Văn An định nghĩa: “Phát triển xã hội là kết quả mà xã hội đạt được khi tạo dựng được đầy đủ khả năng cần thiết trong tổ chức các nguồn nhân lực, tài lực và vật lực để khắc phục các thách thức và tranh thủ các cơ hội mà cuộc sống đem lại trong suốt tiến trình lịch sử” [1, tr.14].

Trên thế giới, một số tác giả của lý thuyết phát triển xã hội cố gắng giải thích những thay đổi về chất trong các cấu trúc và cơ cấu xã hội, để xã hội thực hiện tốt hơn mục đích và mục tiêu của nó. Phát triển xã hội áp dụng cho tất cả các xã hội ở tất cả các giai đoạn lịch sử như một chuyển động tăng dần lên đến cấp độ cao hơn của hiệu quả, chất lượng, năng suất; gia tăng tính phức tạp, sự hiểu biết, sự sáng tạo, năng lực làm chủ, những nhu cầu và thành tựu [9]. Phát triển xã hội là một quá trình thay đổi xã hội, không chỉ đơn thuần là một tập hợp các chính sách và các chương trình lập ra nhằm đạt được một số kết quả cụ thể [10].

Nói về phát triển xã hội cần phải nói tới khuynh hướng của quá trình phát triển, sự chi phí thời gian cụ thể, trình độ, tình trạng và nhịp độ phát triển.

Trong lúc không đưa ra một định nghĩa cụ thể, nhiều tổ chức quốc tế chỉ đưa ra các lĩnh vực, các tiêu chí cho phát triển xã hội. Hội nghị thượng đỉnh về Phát triển xã hội Copenhagen năm 1995 xác định phát triển xã hội trong ba tiêu chí cơ bản: xóa đói giảm nghèo; việc làm; công bằng xã hội. Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) đưa ra ba chỉ số phát triển xã hội: chỉ số phát triển con người (HDI); chỉ số người nghèo (HPI); chỉ số phát triển giới (GDI). Bilance, Cơ quan phát triển Hà Lan nói về ba thành phần của phát triển xã hội (cuộc chiến chống nghèo đói; phát triển bởi những người cùng chia sẻ một vị trí xứng đáng trong xã hội); ba lĩnh vực của hoạt động trong phát triển xã hội (dịch vụ cơ bản; sự tồn tại của phương tiện; nhân quyền và dân chủ vùng); ba điểm đo cố định cho phát triển xã hội (giới; phát triển bền vững; sự gắn kết xã hội).

Ngân hàng thế giới (WB) [11] đặt trọng tâm chú ý trong nội hàm phát triển xã hội là các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ và cho rằng: “Phát triển là kết quả của năng lực xã hội trong tổ chức các nguồn lực để đáp ứng những thách thức và cơ hội”, “Phát triển xã hội là đáp ứng những nhu cầu xã hội”, “Đổi mới tư duy về các chính sách và đầu tư công nhằm đạt được các kết quả phát triển công bằng và bền vững hơn về mặt xã hội”.

WB đã đề xuất một khung phát triển toàn diện về phát triển xã hội, trong đó xác định rõ nội hàm phát triển xã hội, gồm: giảm nghèo; đầu tư vào con người, y tế, giáo dục; tăng trưởng kinh tế; di sản văn hóa và phát triển xã hội; minh bạch và chống tham nhũng; bình đẳng và phát triển; công lý và phát triển; tiếng nói và tri thức

trong phát triển xã hội; quyền tiếp cận tài sản; bảo vệ phụ nữ và những người dễ bị tổn thương; xung đột và phát triển...

Trên cơ sở nhận thức về phát triển xã hội như đã nêu trên, WB và Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đã đề xuất các nguyên lý phát triển xã hội, như sau:

- Phát triển xã hội được xem xét trong phạm vi xã hội rộng lớn nhất. Đó chính là sự vận động đi lên của xã hội từ cấp độ nhỏ đến lớn hơn của những năng lượng, hiệu quả, chất lượng, sản lượng, tính phức tạp, mức độ hoàn thiện, tính sáng tạo, sự lựa chọn, quyền làm chủ, mức độ hưởng thụ và mức độ hoàn thiện. Phát triển của các cá nhân và các xã hội làm tăng thêm mức độ tự do lựa chọn và tăng năng lực hoàn thiện các lựa chọn bằng năng lực và sáng kiến riêng.

- Tăng trưởng xã hội và phát triển xã hội thường song hành với nhau, nhưng chúng là những hiện tượng khác nhau, phụ thuộc vào quy luật riêng. Phát triển xã hội liên quan đến sự chuyển hóa chất lượng theo chiều dọc của cấp độ tổ chức.

- Phát triển xã hội được điều khiển bởi ý chí, khát vọng từ trong tiềm thức đến kinh nghiệm, ý thức của xã hội. Quá trình phát triển xã hội diễn ra nơi ý chí đủ mạnh, đủ chín muồi, đã tích lũy đủ năng lượng và tìm cách thể hiện. Quá trình phát triển xã hội sẽ thành công trước hết ở các lĩnh vực mà xã hội đã nhận thức rõ ràng các cơ hội, các thách thức, có ý chí tận dụng cơ hội và vượt qua các thách thức.

- Bản chất của quá trình phát triển xã hội là các thể chế và các tổ chức xã hội phát triển theo hướng tiến bộ, nhằm khai thác và hướng các nguồn lực xã hội cho sự hoàn thiện xã hội ở cấp độ cao hơn với các hệ thống thể chế và các giá trị văn hóa tạo thành một mạng lưới cấu trúc xã hội.

- Phát triển xã hội là một quá trình chứ không phải là một chương trình, và là một

quá trình không giới hạn.

- Con người là nguồn lực quyết định và nhân tố quyết định cuối cùng của phát triển xã hội. Phát triển xã hội là quá trình, trong đó con người ngày càng nhận thức rõ các tiềm năng, các sáng kiến sáng tạo của mình và tận dụng các cơ hội để hiện thực hóa các tiềm năng, các sáng kiến đó. Tiềm năng của con người là vô tận, tiềm năng phát triển cũng vô tận. Các chiến lược phát triển xã hội cần hướng đến giải phóng tiềm năng và sáng kiến sáng tạo của con người, chứ không phải thay thế cho các tiềm năng và sáng kiến sáng tạo đó.

Trong khi hiểu phát triển xã hội bao gồm một tập hợp các mục tiêu, WB đồng tình với nội hàm phát triển xã hội mà WSSD năm 1995 nêu ra; coi bản chất của phát triển xã hội là quá trình tăng lên: tài sản và khả năng của cá nhân để cải thiện phúc lợi của họ; năng lực của các nhóm xã hội trong thay đổi các mối quan hệ của họ với các nhóm khác và tham gia vào quá trình phát triển; khả năng của xã hội trong việc hài hòa lợi ích của các yếu tố cấu thành cơ cấu xã hội, quản lý hòa bình các quá trình xung đột và sự thay đổi.

Ba vấn đề mà WB coi là bản chất của phát triển xã hội có thể được diễn giải cụ thể hơn thành một loạt các vấn đề nhỏ. Ví dụ, để tăng lên tài sản và phúc lợi của con người (cá nhân và cộng đồng) không thể thiếu các nội dung về phát triển kinh tế, quản lý các quá trình sản xuất, phân phối và giải quyết vấn đề xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội... Vấn đề thứ hai đã bao hàm những nội dung như: cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội, sự hình thành các tổ chức xã hội và mạng lưới của các tổ chức ấy (xã hội công dân), các cơ chế trao quyền và tăng tính hợp pháp của các tổ chức công dân trong quá trình phát triển xã hội. Vấn đề thứ ba đã chứa đựng những nội dung như: công

bằng, bình đẳng, quản lý xã hội và quản lý xung đột xã hội. Lập luận như vậy cho thấy, có sự tương đồng khá lớn, nếu không nói là gần như hoàn toàn giữa quan niệm của nhiều nhà khoa học Việt Nam với WSSD năm 1995 và quan điểm của WB. Các tiêu chí mà các tổ chức quốc tế đưa ra một mặt phản ánh quan niệm của các tổ chức về phát triển xã hội, mặt khác, có thể đo lường được sự phát triển xã hội. Tuy nhiên cho đến nay, các tiêu chí chỉ đo được một số lĩnh vực nhất định trong lúc phát triển xã hội là tổng hợp của nhiều lĩnh vực.

Tất cả các quan niệm trên cho thấy, các nhà khoa học, các tổ chức quốc tế có cách tiếp cận về xã hội và phát triển xã hội khá đồng nhất với nhau và được gợi ý bởi WSSD năm 1995. Cho dù xã hội được quan niệm theo nghĩa hẹp, thì phát triển xã hội vẫn là một phạm trù bao hàm các nội dung sau: sự biến đổi về chất trên lĩnh vực kinh tế, tạo ra các điều kiện vật chất để giải quyết các vấn đề xã hội; trên cơ sở các tiền đề phát triển kinh tế, cải thiện chất lượng dân số, giải quyết một cách cơ bản vấn đề lao động, việc làm; tăng phúc lợi xã hội, tăng cơ hội cho toàn dân đối với chữa bệnh, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học; tạo ra nguồn vốn con người cho phát triển; sự biến đổi về chất các thể chế xã hội (cơ cấu xã hội, liên kết xã hội - xã hội công dân và phân tầng xã hội...), nâng cao địa vị pháp lý, vai trò các tổ chức, các nhóm xã hội chính thức và không chính thức để họ có đủ các quyền tham gia tích cực, bình đẳng và hiệu quả trong giải quyết những vấn đề xã hội, phát huy vốn xã hội; thiết lập sự công bằng, bình đẳng và bình đẳng giới trong đời sống xã hội; bảo đảm xã hội, bảo trợ xã hội, thực hiện an sinh xã hội (trong đó có bảo trợ văn hóa, nghệ thuật, khoa học công nghệ, xóa đói giảm nghèo, khắc phục thất bại của thị trường...); ổn định xã hội, giữ vững an toàn, trật tự xã hội;

tạo dựng khả năng của xã hội trong việc quản lý hòa bình các quá trình xung đột và sự thay đổi; đảm bảo quyền công dân, quyền con người; môi trường sinh thái được bảo vệ, việc khai thác tài nguyên được thực hiện một cách bền vững.

Tài liệu tham khảo

- [1] Lưu Văn An (2014), *Lý thuyết và mô hình phát triển xã hội*, Nxb Lý luận chính trị.
- [2] Hoàng Chí Bảo (Chủ biên) (2010), *Luận cứ và giải pháp phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở nước ta thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Hoàng Chí Bảo (Chủ biên) (2010), *Luận cứ và giải pháp phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở nước ta thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Chí Dũng (Chủ biên) (2010), *Một số vấn đề cấp thiết trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở nông thôn nước ta hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị - hành chính, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Chí Dũng (Chủ biên) (2010), *Một số vấn đề cấp thiết trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở nông thôn nước ta hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị - hành chính, Hà Nội.
- [5] C.Mác, Ph.Ăngghen (1996), *Toàn tập*, t.46, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] C.Mác, Ph.Ăngghen (1998), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] <http://dictionary.reference.com/browse/society>.
- [8] Theo <http://en.wikipedia.org/wiki/Society>.
- [9] *The Social Development Approach Overview - PDF Document* <https://www.msd.govt.nz/.../social-development.../socdevo>.
- [10] http://en.wikipedia.org/wiki/Social_development_theory.
- [11] http://www.sml.zhaw.ch/en/management/institutes_centers/dib/continuing-education/cas-corporate-responsibility-social-management.html.
- [12] Worldbank.org.

